

# Hướng dẫn kỹ thuật trồng lát hoa (*Chukrasia tabularis* A.Juss).

Lát hoa là cây gỗ lớn cao tới 25 - 30m, đường kính ngang ngực tới 120 - 130cm. Thân thẳng, hệ rễ và tán lá phát triển. Cây ưa sáng, sống lâu, lúc nhỏ sinh trưởng nhanh,. Từ 10 tuổi trở đi sinh trưởng chậm hơn.



## ĐẶC ĐIỂM, GIÁ TRỊ KINH TẾ

Lát hoa là cây gỗ lớn cao tới 25 - 30m, đường kính ngang ngực tới 120 - 130cm. Thân thẳng, hệ rễ và tán lá phát triển. Cây ưa sáng, sống lâu, lúc nhỏ sinh trưởng nhanh,. Từ 10 tuổi trở đi sinh trưởng chậm hơn. Lát hoa có vùng phân bố tương đối rộng, từ vùng đồi thấp, đất sâu, ẩm ven khe đến vùng núi cao, có đá vôi, trong rừng ẩm thứ sinh lá rộng nhiệt đới thường mọc hỗn giao với các loài khác. Lát hoa ưa đất tơi xốp, ẩm, nhiều mùn, đất còn tính chất rừng. Mọc tốt trên đất Feralit phát triển trên đá mẹ Granit, đá vôi.

Là cây gỗ quý, có giác lõi gần giống nhau. Giác màu hồng nhạt, óng ánh, gỗ màu nâu đỏ có ánh hồng vân đẹp, thớ mịn, ít co dãn, ít cong vênh, không bị mối mọt. Gỗ cứng, nặng trung bình rất được ưa chuộng dùng đóng đồ mộc cao cấp, các đồ dùng quý trong gia đình.

## A. KỸ THUẬT TẠO CÂY CON

## 1. Vườn ươm

- Gần nguồn nước sạch đủ tưới quanh năm. Tránh dùng nước ao tù, nước đọng.
- Mặt bằng vườn ươm tương đối bằng phẳng (không dốc quá  $5^0$ ), cao ráo thoát nước tránh úng ngập. Có diện tích đủ lớn để dẫn bầu hoặc phân loại cây con.
- Tránh đặt vườn ươm nơi thung lũng hẹp thiếu ánh sáng hoặc đỉnh đồi có gió lùa.
- Đất vườn ươm có thành phần cơ giới cát pha hay thịt nhẹ, không dùng đất đã qua canh tác cây nông nghiệp nhiều năm bị bạc màu hoặc đã bị nhiễm sâu bệnh. Nếu đất vườn không phải là đất tốt mới khai phá, phải lấy đất nơi khác để đóng bầu.
- Phải có hàng rào bảo vệ chống súc vật phá hoại và người lấy trộm cây con.

## 2. Giống.

### 2.1. Kỹ thuật thu hái.

- Cây trồng 8 - 9 năm bắt đầu ra quả, nhưng thu hái ở các lâm phần từ 10 tuổi trở lên mới có chất lượng hạt tốt. Chu kỳ sai quả: 2 - 3 năm, ở những năm này tỷ lệ cây ra quả đạt 80 - 90%.
- Thời gian thu hái: từ 10 /11 đến 30/11.
- Chỉ thị độ chín: Khi quả chín vỏ màu nâu nhạt, một số quả nứt để hạt bay ra bên ngoài. Hạt và cánh hạt màu cánh gián, nhân hạt chắc và có màu trắng.
- Thời gian thu hái tốt nhất là vào lúc lâm phần có từ 5 - 10% số cây có quả nứt, phải thu sớm trước khi hạt phát tán.

### 2.2. Chế biến.

- Quả khi thu hái, hạt chưa tách. Hạt chỉ tách khi quả chín hoàn toàn.
- Quả thu hái về phải ủ quả 2 đến 3 ngày sau khi phân loại.

- Đống ủ không cao quá 50cm và phải để nơi thông gió. Mỗi ngày đảo 1 lần.
- Khi quả chín có hiện tượng tự tách hạt, ta đem trải đều phơi dưới nắng để tách hạt. Hạt được phơi 2 - 3 nắng, khi hạt đã khô sàng sảy có thể đem gieo ngay hoặc đem bảo quản.

### 2.3. Bảo quản hạt giống.

- Trong điều kiện thông thường:
  - Hạt sau khi phơi khô giữ ở độ ẩm 10 - 15% đem cất trong chum lọ có nút đậy kín để nơi thoáng mát.
  - Kiểu bảo quản này có thể duy trì sức sống được 1 thời gian nhưng tỷ lệ nảy mầm giảm tương đối nhanh. Sau 3 tháng đã mất sức nảy mầm 35 - 50%.
- Một số thông số cơ bản:
  - Tỷ lệ chế biến: 8 - 10 kg quả/1kg hạt.
  - Số lượng hạt/1kg: 50.000 - 55.000 hạt.
  - Trọng lượng 1000 hạt: 9,231gam.
  - Độ thuần: trên 95%.
  - Tỷ lệ nảy mầm: trên 80%.

### Trường hợp mua hạt giống cần lưu ý:

- Phải có hoá đơn mua bán hạt giống, kèm theo phiếu kiểm định, kiểm nghiệm về lô hạt.
- Hạt giống phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

### Theo kinh nghiệm:

- Hạt có màu cánh dán nhạt: Hạt kém phẩm chất (hạt thu hái chưa chín). Tỷ lệ nảy mầm thường đạt 25 - 30%.

- Hạt có màu cánh dán trong: hạng tốt nhất, tỷ lệ nảy mầm trên 80%.
- Hạt có màu cánh dán sẫm: Chất lượng kém (hạt cuối vụ, hạt của vụ trước pha lẫn hạt cũ có sự biến màu). Tỷ lệ nảy mầm 30 - 40%.

### 3. Tạo bầu.

#### 3.1. Vỏ bầu.

- Loại vỏ bầu PE màu trắng đục hoặc đen, bảo đảm độ bền để khi đóng bầu hoặc quá trình chăm sóc cây trong vườn cũng như khi vận chuyển cây không bị hư hỏng.
- Kích thước bầu: 8x12cm. Bầu không đáy và đục lỗ xung quanh. Không dùng bầu có đáy hoặc cắt góc đáy.

#### 3.2. Thành phần hỗn hợp ruột bầu.

- Phân chuồng ủ hoai: 10%.
- Supe lân Lâm thao: 2%.
- Đất tầng A dưới tán rừng: 88%.
- Đất có hàm lượng mùn từ 3% và độ pH: 5 - 6.

Yêu cầu phân chuồng:

- Phân phải qua ủ hoai
- Phân khô.

Yêu cầu phân Lân:

- Phân Supe Lân Thao
- Hàm lượng P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> để tiêu đạt tỷ lệ 14%

Yêu cầu đất rừng tầng A:

- Có hàm lượng mùn 3%
- Độ pH(KCL): 5.0 - 6.0

- Thành phần cơ giới: thịt nhẹ, pha cát (sét vật lí 20-25%)

Trường hợp khan hiếm đất rừng có thể thay thế bằng đất dưới tán cây tế guột hoặc cây cỏ lào.

Tuyệt đối không được gieo "Chay", không có phân chuồng hoặc dùng đất tầng B sau đó bón thúc phân vô cơ (đạm lá).

### 3.3. Kỹ thuật pha trộn đất ruột bầu.

- Đất tập kết tại vườn ươm, được đập nhỏ và sàng có đường kính mắt sàng 4mm, loại bỏ rễ cây, sỏi đá, đất sét, rồi vun thành đống cao 15 - 20cm. Sau đó phun ẩm và dùng vải mura, giấy bóng ủ 4 - 5 ngày ngoài nắng.
- Phân chuồng qua ủ hoai và phân Lân, nếu vón cục cũng phải đập nhỏ và sàng.
- Các thành phần kể trên được định lượng (đong bằng thùng, sào...) theo tỷ lệ đã quy định và trộn đều trước khi đóng bầu.
- Để có độ kết dính khi đóng bầu, đất được tưới nước ẩm, nhưng tránh quá ướt kết vón.

### 3.4. Tạo luống, xếp bầu và kỹ thuật đảo bầu.

- Trang mặt luống cho phẳng, đất nhỏ mịn, sạch cỏ.
- Luống để xếp bầu có quy cách: Chiều rộng 1m, chiều dài 10 - 20m và cao 15 - 20cm. Rãnh luống: 40 - 50cm.
- Xếp bầu theo hàng, cứ 2 hàng để cách 1 hàng. Mật độ bầu trên luống khoảng 260 - 280 bầu/m<sup>2</sup>.
- Từ tháng thứ 3 - 4 phải tiến hành thăm bầu. Mỗi khi rễ cọc phát triển ra ngoài đáy bầu phải tiến hành đảo bầu kết hợp phân loại cây để tiện chăm sóc. Chỉ tiến hành đảo bầu vào những ngày dâm mát hoặc có mưa nhỏ.

## 4. Xử lí hạt giống.

- Diệt khuẩn bằng cách ngâm hạt trong dung dịch thuốc tím KMnO<sub>4</sub> nồng độ 0,1% (1gam thuốc tím pha cho 1 lít nước) thời gian ngâm: 30 phút.
- Vớt ra tiếp tục ngâm trong nước ấm 30 - 35oC trong 5 - 6 giờ.
- Hạt được ủ trong túi vải bông để nơi khô ráo ẩm áp, khoảng 2kg/túi và cất giữ nơi khô ráo.
- Hàng ngày tiến hành ủ chua bằng nước lã sạch, ấm 30oC cho đến khi hạt nứt nanh đem gieo (Tránh để nanh quá dài khi gieo có thể bị gãy mầm).

#### 5. Thời vụ gieo.

- Gieo hạt để trồng cây vụ Xuân: Tháng 6 - 7.
- Gieo hạt để trồng cây vụ Thu: 11 - 12.

#### 6. Gieo hạt và cấy cây.

- Có thể gieo hạt thẳng vào bầu.
- Tạo 1 lỗ sâu 0,5cm giữa bầu và gieo 1 - 2 hạt nứt nanh, sau đó phủ lớp đất mỏng từ 3 - 5mm.
- Dùng rơm rạ phủ trên mặt luống giữ độ ẩm, tránh nắng.
- Cấy cây
- Có thể gieo theo hàng hoặc gieo vãi. Số hạt gieo: 1kg/30 - 40m<sup>2</sup>
- Sau khi gieo tiến hành phủ hạt. Lớp đất phủ không quá 4mm, sau đó phủ rơm rạ trên mặt luống. Rơm rạ để phủ cần được khử trùng. Sau khi gieo tiến hành tưới nước. Tưới 6 lít chi 1m<sup>2</sup>.
- Dùng cây mầm có chiều dài 1 - 1,5cm, khi cây được 15 - 20 ngày tuổi. Hạt cây mầm là thời kì cây mầm chóng bén rễ có tỷ lệ sống cao nhất.
- Chỉ tiến hành cấy cây khi trời râm mát hoặc mưa nhẹ, tránh những ngày nắng gắt, gió mùa Đông Bắc. Trước hôm cấy cần tưới đất ướt đều: Cứ 1m<sup>2</sup> tưới 4 - 6 lít nước.
- Cây cấy sau khi nhổ cần nhúng luôn vào bát nước để tránh khô rễ mầm.

Cây đến đâu nhỏ đến đấy. Loại bỏ những cây xấu. Dùng que nhọn chọc 1 lỗ sâu 1-2 cm ở giữa bầu, hướng cây mầm sao cho cổ rễ ngang mặt bầu và dùng que ép chặt đất rễ mầm. Trường hợp rễ cây mầm quá dài có thể cắt bớt, nhưng tránh gây dập nát.

- Sau khi cấy xong tiến hành cắm ràng ràng che mặt luống và tưới nước cho cây. 1 kg ràng ràng có thể cắm che được 1m<sup>2</sup>. (Che phủ 80 - 90% mặt luống).

## 7. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.

### 7.1. Chăm sóc cây con.

· Tưới nước.

- Tưới nước giữ độ ẩm đất sau khi gieo hoặc cấy cây nếu trời không mưa. Không được để khô luống.

- Khi hạt mọc dỡ bỏ rơm rạ phủ mặt luống và cắm ràng ràng che bóng. Từ thời gian hạt chưa mọc thường xuyên tưới mỗi ngày ít nhất 1 lần vào buổi sáng sớm hoặc buổi chiều. Lượng nước tưới 2 - 4lít/1m<sup>2</sup>. Tưới liên tục trong 20 ngày đầu, sau đó chỉ tưới khi đất khô.

- ở giai đoạn sau, tùy theo tình hình thời tiết mà ở giai đoạn sau điều tiết lịch tưới cho phù hợp: cách 10 - 15 ngày tưới 1 lần.

- Trước khi xuất vườn 1 - 2 tháng tuyệt đối không được bón thúc, hạn chế tưới nước hãm cây.

· Cấy dặm:

Sau khi cấy cây 5 - 10 ngày, cây nào chết cần tiến hành cấy dặm ngay.

· Nhổ cỏ phá váng:

- Luôn làm cỏ sạch trên mặt luống. Thời gian đầu cứ sau 10 - 15 ngày cần làm cỏ, kết hợp phá váng 1 lần.

- Dùng que vót nhọn xới nhẹ phá lớp váng tạo trên mặt bầu, tránh không làm hư tổn đến bộ rễ.

- Che bóng:
- Lát hoa là cây ưa sáng, nhưng khi còn nhỏ chịu bóng nhẹ và phát triển nhanh.
- Giai đoạn đầu cần có độ che bóng 30%, sau đó dần bỏ dần giàn che.
- Trước khi xuất vườn 1-2 tháng cần dỡ bỏ hoàn toàn.
- Bón thúc.
- Có thể bón thúc bổ trợ để thúc đẩy sinh trưởng của cây con trường hợp cây sinh trưởng kém ở các thời điểm cây 120 ngày, 180 ngày, 240 ngày. Sau 15 - 20 ngày thúc 1 lần.
- Dùng loại phân hỗn hợp Đạm Amôn - Supe lân và Clorua kali tưới thúc với tỷ lệ 3N:6P:1K. Hoặc dùng phân Supe Lân Lâm thao khi cây có biểu hiện tím lá. 2kg bón cho 1000 bầu chia làm 6 lần (Mỗi lần bón 0,340kg/1000bầu).
- Hoà phân với nồng độ 0,5% (1kg phân/200 lít nước). Tưới dung dịch nước phân bằng bình hương sen. Sau khi tưới phân phải tưới rửa bằng nước lã.
- Không tưới thúc vào những ngày nắng gắt, vào lúc buổi trưa nắng. Tốt nhất nên bón vào những ngày râm mát hoặc mưa phùn.

## 7.2. Phòng trừ sâu bệnh.

- Nhìn chung cây lát trong giai đoạn vườn ươm ít nấm bệnh. Thường có 2 loại sâu hại: Sâu đục nõn và sâu ăn lá cả ở vườn ươm và ngoài rừng trồng.
- Cách phòng trừ hữu hiệu nhất là thường xuyên kiểm tra và bắt sâu vào buổi sáng. Ngoài ra còn có thể dùng hoá chất thông thường.

## 8. Tiêu chuẩn cây xuất vườn.

- Tuổi cây: 8 - 9 tháng tuổi.
- Đường kính cổ rễ: 0,5 - 0,6 cm.
- Chiều cao bình quân: 60 - 80 cm.
- Cây đã hoá gỗ hoàn toàn.



- Cây không bị nhiễm sâu bệnh.
- Cây không bị cụt ngọn, không nhiều thân.
- Không trồng cây khi đã có lá non.

## B. Trồng rừng

### 1. Khu vực trồng Lát hoa

- Các vùng dự án thuộc các Tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An đều có thể gây trồng được Lát hoa.
- Lát hoa được trồng trên nhóm dạng lập địa B, trồng có cây phù trợ ở nhóm dạng lập địa C và trong nhóm dạng lập địa D2 hỗn giao với Thông.

### 2. Phương thức trồng.

#### 2.1. Trồng thuần ở nhóm dạng lập địa B.

- Mục đích để tạo được lâm phần hỗn giao giữa Lát với các loài cây tái sinh mục đích sẵn có trong lâm phần. (theo danh mục cây tái mục đích của từng Tỉnh).
- Trồng theo rạch song song với đường đồng mức. Trong rạch trồng cây phát rộng 2m, dọn sạch cây bụi, cỏ dại, cây tái sinh không mục đích và để lại những cây mục đích khoẻ mạnh có tương lai.
- Băng chừa để lại rộng 3m.
- Xử lý thực bì phải được tiến hành trước khi trồng rừng từ 1 - 2 tháng.

#### 2. 2. Trồng hỗn giao ở nhóm dạng lập địa B.

- Lát hoa có thể trồng hỗn giao với các loài cây lá rộng bản địa khác: Muồng đen, Trám trắng, Vôi thuốc, Lim xẹt, Tông dù.
- Phương thức hỗn giao theo rạch. Cứ trồng 3 rạch Lát hoa lại xen tiếp tiếp theo 3 rạch loài cây lá rộng thứ hai.
- Trong rạch trồng cây: Phát dọn dây leo, cây bụi, cây tái sinh phi mục đích,

chỉ để lại cây mục đích có tương lai.

2. 3. Trồng có cây phù trợ Keo lá tràm ở nhóm dạng lập địa C.

- Hạn chế trồng Lát hoa trên dạng lập địa C vì đất xấu. Nếu trồng, nơi có thực bì, phát dọn thực bì rộng 2m.
- Trồng hỗn giao theo hàng 1 hàng Lát hoa, 1 hàng keo.
- Cự ly cây trong hàng 2m.

2. 4. Trồng trên nhóm dạng lập địa D2 hỗn giao với thông nhựa theo đám.

- Trên lập địa trồng thông nếu có những diện tích nhỏ theo đám D2 được bố trí trồng Lát hoa sẽ tạo được lâm phần hỗn giao theo đám giữa Thông và Lát hoa.
- Trồng Lát hoa trong những nhóm dạng lập địa D2 theo rạch như đối với Thông, cự li các hàng: 3 m, phát dọn thực bì trong rạch 2m và để lại những cây tái sinh mục đích nếu có.

3. Cự li mật độ trồng ban đầu.

3.1 Trồng thuần hoặc hỗn giao với cây bản địa lá rộng:

- Cự li 4x5 m.
- Mật độ: 500 cây/ha.

3.2. Trồng có cây phù trợ 1:1 với cây Keo lá tràm.

- Cự li: 3x2m.
- Mật độ 1.660cây/ha.

Trong đó có 800 cây lát và 800 cây Keo lá tràm. 1 hàng Keo xen 1 hàng Lát.

4. Thời vụ trồng.

- Vụ Chính: Vụ Xuân từ 10.2 đến 30.3

- Vụ Thu: 7-9.

## 5. Cuộc, lấp hố và kết hợp bón lót

### 5.1. Đối với nhóm dạng lập địa B:

- Quy cách cuộc hố: 40 x 40 x 40cm.
- Khoảng cách các hố trong hàng: 4,0m.
- Hố bố trí giữa hàng và so le giữa các hàng theo hình nanh sấu.
- Khi cuộc hố tách riêng phần đất tốt, đất xấu.
- Vun hố hình mui rùa.
- Thời gian cuộc hố phải hoàn thành trước lúc trồng rừng 1 - 2 tháng.

### 5.2. Đối với nhóm dạng lập địa C:

- Quy cách cuộc hố: 40 x 40 x 40cm.
- Khoảng cách các hố trong hàng: 2,0m.
- Hố bố trí giữa hàng và so le giữa các hàng theo hình nanh sấu.
- Khi cuộc hố tách riêng phần đất tốt, đất xấu.
- Lấp hố bằng đất tốt khi cuộc lên và đất xung quanh cùng với cỏ rác, thảm khô mục lấp phần đáy hố.
- Vun đất theo hình mui rùa.
- Bón phân 60 gam NPK vi sinh tỷ lệ 1:1 trên 1 gốc.
- Thời gian cuộc hố phải hoàn thành trước lúc trồng rừng 1 tháng.

### 5.3. Đối với nhóm dạng lập địa D2:

- Quy cách cuộc hố: 40 x 40 x 40cm.
- Khoảng cách các hố trong hàng: 3,0m.
- Hố bố trí giữa hàng và so le giữa các hàng theo hình nanh sấu.
- Khi cuộc hố tách riêng phần đất tốt, đất xấu.
- Lấp hố bằng đất tốt khi cuộc lên và đất xung quanh cùng với cỏ rác, thảm

khô mục lấp phần đáy hố.

- Vun đất theo hình mui rùa.
- Bón phân 60 gam NPK vi sinh tỷ lệ 1:1 trên 1 gốc.
- Thời gian cuốc hố phải hoàn thành trước lúc trồng rừng 1 tháng.

## 6. Trồng cây.

- Trồng cây vào những ngày có mưa nhỏ hoặc râm mát. Tránh trồng vào những lúc trưa nóng hoặc có gió mùa Đông bắc.
- Bố trí trồng cây từ trên đỉnh xuống chân đồi
- Khi trồng nhất thiết phải rạch vỏ bầu. Dùng dao lam hay kéo sắc rạch bầu, tránh làm bầu bị hư hại
- Dùng cuốc hoặc xẻng bới 1 lỗ giữa hố sâu bằng chiều cao của bầu cây trồng. Đặt cây sao cho cổ rễ ngang mặt hố, rồi vun đất xung quanh cho kín. Có thể dùng tay hoặc chân dẫm chặt xung quang gốc cây, tránh dẫm vào bầu làm vỡ bầu.

## C. CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ RỪNG

Sau khi trồng rừng, cần được chăm sóc và bảo vệ liên tục cho đến khi rừng khép tán, đặc biệt trong 3 năm đầu.

### 1. Chăm sóc rừng mới trồng.

#### 1.1. Năm thứ nhất.

- v Số lần chăm sóc: 2 lần với cây trồng vụ xuân và 1 lần với cây trồng vụ thu.
- Lần 1 : tháng 5-6.
- Lần 2 : 11, 12.
- v Nội dung chăm sóc:
- Trồng dặm những cây đã chết.
- Phát dọn toàn bộ dây leo, cây bụi cỏ dại và cây phi mục đích trong rạch

trồng cây với chiều rộng 2 m.

- Xới đất xung quanh hố với đường kính rộng 40 - 50cm
- Bảo vệ không cho gia súc phá cây.

### 1.2. Chăm sóc năm thứ 2.

v Số lần chăm sóc: 2 lần.

- Lần 1 : tháng 5-6.
- Lần 2 :11, 12.

v Nội dung chăm sóc:

- Phát dọn toàn bộ dây leo, cỏ dại, cây bụi và cây phi mục đích trong rạch trồng cây với chiều rộng 2m.
- Trồng dặm những cây chết.
- Xới đất xung quanh gốc đường kính rộng 50cm, sâu 3 - 4cm, vun gốc kết hợp bón thúc vào lần chăm sóc đầu cho công thức trồng Lát hoa với cây phù trợ Keo ở nhóm dạng lập địa C.
- Bón phân trên nhóm dạng lập địa C và D2 (liều lượng hỗn hợp 100 gam NPK và vi sinh tỷ lệ 1:1 bón cho 1 gốc).
- Tiến hành vệ sinh băng chừa: Phát luống dây leo, cây sâu bệnh, sau đó đánh dấu những cây mục đích cần nuôi dưỡng (Băng sơn, hoặc buộc dây màu).

### 1.3. Năm thứ 3.

v Số lần chăm sóc: 2 lần vào các thời điểm đầu và cuối mùa mưa.

v Nội dung chăm sóc:

- Phát dọn dây leo, cỏ dại, cây bụi trong rạch trồng cây. Nơi nào cây tái sinh ở băng chừa lần át chèn ép cây trồng thì phải chặt thấp xuống hoặc loại bỏ.
- Xới đất xung quanh gốc rộng 60cm, sâu 3 - 4cm, vun gốc.
- Trồng dặm những cây chết.
- Bảo vệ không để gia súc phá rừng

#### 1.4. Năm thứ 4.

- Phát luống dây leo, loại bỏ cây sâu bệnh, cây bụi, cây tái sinh phi mục đích chèn ép cây trồng và cây mục đích trên toàn bộ lô trồng rừng.
- Những khoảng trống không có cây mục đích, cần giữ lại cây tái sinh, cây bụi thảm tươi để phòng hộ.

#### 2. Chăm sóc rừng non.

Khi cây trồng phát triển đạt chiều cao 3 - 5m:

- Trong giai đoạn này chủ yếu bảo vệ không để cháy rừng. Khi cây chưa lớn vượt khỏi tầng thực bì, rất dễ bị cháy khi lửa rừng xảy ra.
- Những nơi có thực bì rậm rạp, cần phát luống thực bì dọn ra khỏi rừng để tránh khỏi rừng để tránh vật liệu dễ cháy. Làm trước mùa hanh khô.
- Điều chỉnh khoảng không dinh dưỡng: Khi cây trồng bị cây bụi hoặc cây tái sinh phi mục đích chèn ép cần tiến hành phát loại bỏ những cây chèn ép.
- Tỉa cành những cành khô, những cành thấp không có khả năng quang hợp.
- Khi cây rừng chuẩn bị khép tán vào năm thứ 4 - 5 :Trường hợp mật độ đủ, cần chặt bỏ những cây ngoại hình kém:

Những cây cong queo, sâu bệnh, cụt ngọn, nhiều thân, còi cọc, tán lệch

Cây mọc trội chèn ép nhiều cây có triển vọng xung quanh.

Tỉa cành cho Lát, chặt dần cây phụ trợ.

Trước khi tiến hành chặt bỏ, cần kiểm tra mật độ và bài cây do người có trình độ chuyên môn thực hiện.

#### 3. Chăm sóc rừng sào

- Khi cây ở tuổi 8 - 10 năm nhu ánh sáng của cây Lát hoa cao cần phát luống cây bụi, cây chèn và loại bỏ những cây có hình thái xấu:

Cây cong queo, sâu bệnh, cụt ngọn.

Những cây bị chèn không có triển vọng.

Cây tán lệch, nhiều thân.

Cây đột biến (cây trội) cành to và góc cành to chèn ép nhiều cây có triển vọng khác

- Đối với công thức trồng hỗn giao cây keo phù trợ ở nhóm dạng lập địa C: Tiến hành khai thác dần cây Keo. Khi khai thác chú ý không làm hư hại đến cây trồng chính (Cây Lát).

#### D. NGHIỆM THU RỪNG TRỒNG

1. Ngay sau khi trồng rừng nhằm mục đích:

- Đánh giá nghiệm thu diện tích rừng trồng so với diện tích thi công: Phải đúng và đủ so với thiết kế.

- Đánh giá chất lượng cây con đem trồng theo tiêu chuẩn của dự án: Phải đúng theo biên bản xuất vườn. Trường hợp không đúng, các chủ vườn ươm chịu trách nhiệm.

- Đánh giá kỹ thuật trồng cây: Phát băng, cuốc hố, trồng cây. Trường hợp thi công không đúng quy trình dẫn đến cây con bị chết, các chủ rừng phải chịu trách nhiệm.

- Cự ly và mật độ trồng.

- Tỷ lệ sống phải đạt từ 85%.

- Dự án cấp 15% cây con để trồng dặm. Trường hợp các chủ rừng để cây chết trên 15% mà lí do không phải vì chất lượng cây con, các chủ rừng phải tự lo cây giống và trồng dặm.

2. Nghiệm thu chăm sóc rừng hành năm theo định kì của dự án quy định.

- Đánh giá việc thực hiện chăm sóc rừng mới trồng theo thời điểm, kỹ thuật và diện tích.

- Bón phân: Chung loại, thời điểm bón, liều lượng và kỹ thuật bón phân.

- Tỷ lệ cây đạt tiêu chuẩn về sinh trưởng hiện có.
- Các biện pháp phòng chống cháy rừng, bảo vệ gia súc và người phá hoại.